



**ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI DÂN
TRONG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG VỀ VĂN HOÁ**
(Qua thực hiện ở dân tộc Bô Y tại xã Quyết
Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang)

NGUYỄN PHI VÂN
NGHIÊM THỊ KIM HOA

LTS. Nghiên cứu của người dân là một phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu phát triển với những điều kiện nhất định. Tuy nhiên để bạn đọc có thể tham góp thêm, Tạp chí Dân tộc học trân trọng giới thiệu bài viết của hai tác giả Nguyễn Phi Vân – Nghiêm Thị Kim Hoa, áp dụng phương pháp nghiên cứu của người dân để phát triển cộng đồng về văn hoá của dân tộc Bô Y tại xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang. Tạp chí Dân tộc học hy vọng nhận được những ý kiến trao đổi bổ ích về vấn đề này.

**Giới thiệu phương pháp tiếp cận:
Nghiên cứu của người dân/cộng đồng**

Phương pháp nghiên cứu của người dân được nảy sinh từ ý tưởng của Paulo Freire. Đặc biệt, phương pháp nghiên cứu của người dân xác định kết quả, lợi ích và ý nghĩa của cuộc nghiên cứu phải thuộc về người dân/cộng đồng mà không nhằm bổ sung một kết quả nghiên cứu khoa học mới cho khoa học hàn lâm. Paulo Freire đã xác định cuộc nghiên cứu của người dân có 3 trụ cột: nghiên cứu về vấn đề xã hội, thúc đẩy sự quan tâm của cộng đồng địa phương và hành động để giải quyết vấn đề. Tiếp cận nghiên cứu của người dân thường được sử dụng trong việc tìm hiểu và hoạch định các

chính sách công, trong các dự án phát triển cộng đồng của nhà nước và các tổ chức xã hội. Trong khi nghiên cứu khoa học kinh điển cần các phương pháp nghiên cứu hàn lâm và nhằm làm sáng tỏ các giả định khoa học thì phương pháp nghiên cứu có sự tham gia của người dân lại sử dụng các công cụ đơn giản để huy động sự tham gia của cộng đồng nhằm nâng cao ý thức của cả cộng đồng về một vấn đề nhất định.

Trong tiếp cận này, sự tham gia của người dân địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng: có sự hợp tác, góp ý và hướng dẫn của một số người địa phương làm nhóm nòng cốt và có sự tham gia của tất cả cộng đồng. Người dân địa phương cùng nhau trao đổi, suy ngẫm, thảo luận và rút ra kết luận áp dụng cho chính mình về một chủ đề nào đó. Vì vậy, lý do của sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng là kết quả của cuộc nghiên cứu không chỉ thu thập thông tin mà còn thúc đẩy sự quan tâm của người dân và giúp cộng đồng có được những quyết định và hành động trong tương lai. Tóm lại, nghiên cứu của người dân là Về người dân địa phương, cần làm cùng với người dân địa phương, có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng, và kết quả phải có lợi cho cộng đồng.

Tất nhiên không phải chủ đề nghiên cứu nào cũng có thể áp dụng phương pháp tham

gia của ng-ời dân. Cách tiếp cận này đ-ợc cho là phù hợp khi cần tìm hiểu về sự hiểu biết, mong muốn của ng-ời dân và nhằm khuyến khích cộng đồng tham gia vào việc quyết định những vấn đề liên quan đến đời sống của mình để sẵn sàng hành động trong t-ơng lai.

Trong cách tiếp cận này, vai trò của các nhà khoa học xã hội là trung gian giữa ng-ời dân địa ph-ơng và các cơ quan tổ chức. Nhà khoa học xã hội, đặc biệt là nhà dân tộc học, vừa giải thích cho các tổ chức về những lợi ích của việc sử dụng ph-ơng pháp này vừa giải thích cho ng-ời dân về lợi ích tham gia dự án. Hơn nữa các nhà khoa học xã hội cũng giúp xác định các vấn đề liên quan đến đời sống của ng-ời dân địa ph-ơng. Cuối cùng, các nhà khoa học xã hội phải có mặt để làm cho các điều kiện của dự án phù hợp với điều kiện tại nơi nghiên cứu: các nhà khoa học xã hội chỉ góp phần nhỏ, nh-ng rất quan trọng là kỹ thuật và kinh nghiệm.

Kinh nghiệm từ dự án "Nghiên cứu của ng-ời dân về văn hoá dân tộc Bố Y, xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang"

Tháng 8 và tháng 9 năm 2006, Dự án *Phát triển cộng đồng tổng hợp huyện Quán Bạ, Hà Giang* do tổ chức Caritas Thụy Sĩ tài trợ đã hỗ trợ dân tộc Bố Y tại xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang tổ chức một cuộc nghiên cứu của ng-ời dân. Dân tộc Bố Y hiện nay rất ít và sống lẫn lộn với các dân tộc khác (nh- Nùng, Dao, Hoa, Hmông, v.v.). Khi làm việc tại huyện Quán Bạ, nhận thấy những nét văn hoá đặc tr-ơng của ng-ời Bố Y rất khó phân biệt với các dân tộc khác trong xã và nhu cầu cấp thiết của dân tộc Bố Y cũng nh- khuyến nghị của cán bộ văn hoá địa ph-ơng trong việc gìn giữ những giá trị văn hoá của dân tộc này, dự án đã lựa chọn hình thức hoạt động này để

tạo điều kiện cho cộng đồng Bố Y tự nhìn lại, tìm hiểu và thảo luận về sự thay đổi văn hóa của dân tộc mình. Dự án đ-ợc tiến hành trong thời gian bốn tuần: một tuần tập huấn, hai tuần nghiên cứu, phân tích và tr-ơng bày kết quả nghiên cứu của ng-ời dân và một tuần phân tích, tổng hợp kết quả thu đ-ợc. Toàn bộ các hoạt động của dự án do ng-ời dân tộc Bố Y tự tiến hành với sự hỗ trợ kỹ thuật của nghiên cứu viên tình nguyện.

Nhóm nghiên cứu

Những ng-ời tham gia nhóm nghiên cứu đ-ợc lựa chọn từ chính ng-ời dân trong thôn. Thành viên nhóm nghiên cứu đa dạng về tuổi và giới (bao gồm ng-ời cao tuổi và thanh niên, nam giới và phụ nữ) để tìm hiểu các lứa tuổi và giới tính có liên hệ với văn hóa nh- thế nào. Những ng-ời nghiên cứu không là chuyên gia, nghệ nhân hoặc có hiểu biết sâu rộng về văn hóa dân tộc của họ (thầy cúng, thầy thuốc, v.v.) nh-ng lại nhiệt tình và quan tâm đến văn hóa của dân tộc mình. Những ng-ời này h-ớng dẫn các thành viên trong cộng đồng tham gia cuộc họp, tự thảo luận, suy ngẫm và cùng trải nghiệm về văn hóa dân tộc mình. Cuộc nghiên cứu của ng-ời dân về văn hóa dân tộc Bố Y có 7 ng-ời dân địa ph-ơng tình nguyện tham gia tập huấn và sau đó h-ớng dẫn các cuộc họp tại thôn. Trong số 7 ng-ời có 4 nam giới và 3 phụ nữ, với độ tuổi từ 35 đến 57. Trình độ học vấn của nhóm nghiên cứu từ lớp 4 đến hết PTTH. Những phụ nữ chỉ học đến lớp 4 gặp khó khăn khi tập huấn, nh-ng khi hiểu rõ mục đích cuộc nghiên cứu, họ đã làm việc rất tích cực. Cả 7 ng-ời này sau khi đ-ợc học các công cụ và ph-ơng pháp nghiên cứu đã chia thành nhóm, tổ chức và h-ớng dẫn các cuộc họp cộng đồng Bố Y tại 3 thôn, ghi chép lại các kết quả làm việc của

mình, sau đó trở thành nhóm nòng cốt cho hoạt động lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

Các công cụ nghiên cứu: Công cụ PRA chỉnh sửa phù hợp với nghiên cứu của người dân về văn hoá

T- vấn Caritas đã giới thiệu các công cụ PRA cho các hội viên. Các công cụ PRA dùng để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong tìm hiểu, thảo luận và phát hiện các vấn đề về sinh kế, điều kiện kinh tế - xã hội của vùng nông

	Công cụ PRA cổ điển		Công cụ PRA dùng trong nghiên cứu văn hóa	
	Thông tin mang lại	Tác dụng mang lại	Thông tin về văn hóa mang lại	Tác dụng mang lại trong nghiên cứu văn hóa
Bản đồ	Sự phân bố không gian của các yếu tố sinh kế	Nhận thức về nhu cầu/vấn đề	Phân bố không gian của dân cư, cấu trúc dân số (tuổi, giới, các nhóm dân tộc khác cùng chung sống trong không gian gia đình/thôn)	Xác định thành phần dân cư, dẫn nhập các vấn đề liên quan đến thành phần và đặc điểm chung của dân tộc. Là bản chỉ dẫn cho các hoạt động tiếp theo.
Lịch mùa	Mùa vụ, điều kiện thời tiết, chu kỳ chăn nuôi, nhu cầu lao động	Thời gian biểu cho các hoạt động nông nghiệp, các sáng kiến hoặc các hoạt động mới	Điều kiện thời tiết, các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các sự kiện văn hóa	So sánh kiến thức về sản xuất nông nghiệp/sinh kế và các sự kiện văn hóa, xác định thời gian trống để thực hiện các hoạt động mới, chỉ dẫn cho các sự kiện văn hóa quan trọng
Biểu đồ thời gian	Kiến thức địa phương về tình trạng và sự biến chuyển của các nguồn lực tự nhiên/xã hội qua thời gian	Nhận thức về những thay đổi và tầm tác động của nó	Nhận thức của người dân về tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội (đồng giao thông/ địa phương tiện thông tin...) tới văn hóa	Xác định những thay đổi và phỏng đoán những thay đổi sẽ diễn ra trong tương lai theo quan điểm của người dân.
Ma trận so sánh	Mức độ ưu tiên của các vấn đề/ các hoạt động phát triển	Hỗ trợ cộng đồng xác định nhu cầu một cách dân chủ	Xác định những ưu tiên về văn hóa (để gìn giữ/ để phát triển)	Xác định các hoạt động cộng đồng có thể tự thực hiện, các hoạt động cần hỗ trợ từ bên ngoài
Phỏng vấn			Thu thập thông tin về các sự kiện văn hóa đặc biệt, các phong tục tập quán	Các thông tin chi tiết từ những người giàu tri thức và kinh nghiệm
Thực hành mô tả hiểu biết cá nhân về văn hóa			Thu thập các thông tin về văn hóa, truyền thống và các phong tục	Đa dạng hóa hiểu biết của từng cá nhân về văn hóa
Biểu đồ xồng cá			Xác định các yếu tố có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến văn hóa	Xác định các nguồn ảnh hưởng chủ quan và khách quan đến văn hóa
Phỏng vấn chuỗi			Hiểu biết đơn giản của các thành viên cộng đồng về văn hóa	Tạo sự trao đổi bên ngoài các nhóm làm việc và nhóm nghiên cứu, các cuộc trao đổi tự do về văn hóa trong cộng đồng, trong gia đình

thôn đã đ-ợc điều chỉnh cho phù hợp với cuộc nghiên cứu văn hóa này. Bảng d-ới đây sẽ cho biết sự khác nhau giữa công cụ PRA cổ điển và công cụ PRA đ-ợc ng-ời dân và cộng đồng sử dụng trong nghiên cứu văn của dân tộc Bố Y:

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng các công cụ này trong những buổi sinh hoạt cộng đồng tại thôn bằng tiếng dân tộc mình, tập trung vào bản đồ dân c-, lịch mùa và tứ giác văn hóa. Bản đồ dân c- chia tất cả những ngôi nhà dân tộc Bố Y trong thôn và chỉ ra mỗi nhà có bao nhiêu ng-ời, độ tuổi (trên 50 tuổi, 20 đến 50 tuổi và d-ới 20 tuổi), phân biệt nam nữ và các dân tộc khác sống cùng nhà (ng-ời Nùng, Dao v.v làm con dâu nhà Bố Y). Lịch mùa vụ biểu hiện các thông tin về thời tiết, các công việc sản xuất và các sự kiện văn hóa. Tứ giác văn hóa giúp thu thập thông tin của mỗi ng-ời Bố Y tham gia cuộc họp về các mặt m- u sinh, vật chất, ứng xử và tinh thần trong văn hóa dân tộc mình.

Bản đồ dân c- cho biết về số nhân khẩu của dân tộc Bố Y tại xã và phân biệt độ tuổi, giới tính và các dân tộc khác nhau sống cùng nhà. Tại sao nhóm nghiên cứu lại tổ chức cuộc họp này mà không dùng những kết quả điều tra dân số của chính quyền địa ph-ơng? Việc nhờ cộng đồng Bố Y tự làm lấy có lợi ích khác: mục đích của việc xây dựng bản đồ h-ởng của đặc tr-ng dân số tới bản sắc văn hóa dân tộc. Riêng về vấn đề ai là ng-ời Bố Y, bản đồ do ng-ời dân lập nên thể hiện những chi tiết rất đáng quan tâm so với số liệu cơ bản về dân số. Ví dụ, từ bản đồ đã nảy sinh cuộc thảo luận "ai là ng-ời Bố Y" (vì dân tộc Bố Y có dân số ít, đ-ợc nhà n-ớc dành cho chế độ - u tiên nên có nhiều ng-ời

thuộc dân tộc khác lại khai là ng-ời Bố Y). Quy định của nhà n-ớc về khai báo dân tộc cho phép một ng-ời khai thành phần dân tộc theo bố hoặc mẹ, cũng nh- lấy họ theo họ bố hoặc mẹ, bởi vậy có một số ng-ời khai thành phần dân tộc theo mẹ (là ng-ời Bố Y) và lấy tên họ theo bố (là ng-ời dân tộc khác). Nh- vậy, trong khi quy định nhà n-ớc chấp nhận những ng-ời này là ng-ời Bố Y, trong thực tế, cộng đồng Bố Y lại không chấp nhận điều đó. Vì thế nếu sử dụng kết quả của điều tra dân số của ủy ban Nhân dân thì có một số hộ, dòng họ và tr-ờng hợp không đ-ợc cộng đồng Bố Y chính gốc chấp nhận. Do vậy, bản đồ dân tộc Bố Y tự làm lấy và xác định những ngôi nhà đ-ợc dân tộc Bố Y chính gốc công nhận có giá trị rất đặc biệt. Nó cũng là tiền đề để chính quyền địa ph-ơng cân nhắc và giải quyết một số vấn đề về thành phần dân tộc và hoà hợp dân tộc trên địa bàn.

Một công cụ khác - lịch mùa vụ đã giúp ng-ời dân hiểu ra văn hóa không chỉ là trang phục, bài hát và phong tục tập quán mà còn thể hiện trong cách làm ăn sinh sống và những kinh nghiệm về cuộc sống hay tri thức bản địa. Lịch mùa vụ làm rõ văn hóa liên hệ với các công việc, sản phẩm nh- thế nào. Hơn nữa, lịch mùa vụ cũng giúp cộng đồng ý thức thêm về thời gian bận bịu hoặc rảnh rỗi trong năm mà xác định những giai đoạn phù hợp nhất để học thêm, làm dự án mới hay tổ chức các hội nghị. Đồng thời, lịch mùa vụ của hai thế hệ - trung niên và thanh niên - giúp cộng đồng nhận ra những khoảng cách về kiến thức và kinh nghiệm bản địa giữa hai thế hệ, cũng nh- cách nhìn của hai thế hệ này về những tập quán và truyền thống của

dân tộc mình.

Công cụ tứ giác văn hóa giúp ng-ời dân hiểu rõ hơn khái niệm "văn hóa". Tuy rằng từ "văn hóa" trong tiếng phổ thông th-ờng đ-ợc ng-ời dân hiểu theo nghĩa "trình độ" - học đến lớp mấy - song trong tiếng Bố Y không có một từ nào để chỉ "văn hóa" (chỉ có từ "cúng lễ" để chỉ các tập tục và tín ng-ỡng). Trong các cuộc họp thôn, nhóm nghiên cứu đã giới thiệu và phân tích về văn hóa m-u sinh, văn hóa vật chất, văn hóa ứng xử và văn hóa tinh thần. Khi cộng đồng đã hiểu rõ về 4 khía cạnh văn hóa đó và mỗi khía cạnh đều quan trọng, thì ng-ời dân đã hiểu văn hóa không chỉ thuộc về những nghệ nhân hay những ng-ời nắm giữ bí quyết nh- thầy cúng, nhạc công, ng-ời dạy hát, hay thầy thuốc mà là cả cộng đồng: mỗi ng-ời, mỗi lứa tuổi, mỗi giới tính đều hiểu biết, góp phần thực hiện và duy trì bản sắc văn hóa.

Các cuộc họp tham vấn riêng cũng đ-ợc nhóm nghiên cứu tổ chức với từng nhóm: phụ nữ, thanh niên và các đại diện dòng họ. Thành viên nhóm nghiên cứu cũng phỏng vấn một số ng-ời có hiểu biết sâu về các chủ đề đặc biệt mà họ muốn làm rõ hoặc là vấn đề mà ng-ời dân quan tâm: phỏng vấn thầy cúng về đám ma, phỏng vấn các cụ già có nhiều con cháu về đám c-ới, phỏng vấn thanh niên về các trò chơi, v.v.

Sau khi nghiên cứu trong 2 tuần, nhóm nghiên cứu đã tổ chức một ngày hội thảo về văn hóa dân tộc Bố Y: một buổi tr-ng bày kết quả nghiên cứu của ng-ời dân và một buổi hội thảo để xây dựng kế hoạch giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc. Khoảng 300 ng-ời đã đến thăm phòng tr-ng bày và 60

ng-ời dân tộc Bố Y đã đến hội thảo xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hoá của dân tộc mình.

Những hạn chế của cuộc nghiên cứu

Cuộc nghiên cứu của ng-ời dân không mang lại kết quả chính xác nh- nghiên cứu khoa học kinh điển. Thông tin từ cuộc nghiên cứu không đ-ợc xác minh một cách cặn kẽ vì các ph-ơng pháp thay đổi theo lựa chọn của hội viên địa ph-ơng hoặc đ-ợc điều chỉnh theo thực tế trong thôn nh- thời gian dự án, tính thụ cảm và cam kết của hội viên và cộng đồng. Ví dụ, bản đồ dân số dân tộc chỉ tính những nhà có chủ nhà là đàn ông dân tộc Bố Y nh- ng không tính những nhà có phụ nữ Bố Y chính gốc lấy ng-ời dân tộc khác. Tuy nhiên, các nhà khoa học có thể chất vấn ph-ơng pháp này: Có thể không tính đến những phụ nữ Bố Y lấy chồng dân tộc khác vì theo tập quán của các dân tộc địa ph-ơng, ng-ời vợ phải theo phong tục nhà chồng, nh- ng trên thực tế, liệu những ng-ời phụ nữ này có quên hay không quan tâm, không tham gia và không còn bị ảnh h-ởng bởi văn hóa của dân tộc mình khi họ lấy chồng hay không? Và liệu họ có truyền lại cho con cháu nét văn hóa Bố Y nào hay không? Trong tr-ờng hợp này, thông tin chính không phải là có bao nhiêu ng-ời Bố Y biết, tham gia và có ảnh h-ởng tới văn hóa dân tộc mình. Điều chủ yếu là làm rõ và thảo luận về những ai trong cộng đồng liên hệ với văn hóa nh- thế nào, và ai có vai trò trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc mình.

Cuộc nghiên cứu của ng-ời dân thiếu tính kỷ luật nghiêm ngặt, thiếu các khái niệm và

ph-ong pháp khoa học để có thông tin chính xác theo yêu cầu của khoa học. Nh-ng kết quả chính của một cuộc nghiên cứu của ng-ời dân không phải để có thông tin đầy đủ và chính xác mà mục đích là tập trung những ng-ời dân địa ph-ong cùng trao đổi, suy nghĩ, lựa chọn và quyết định kế hoạch giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc mình.

Cho dù mục đích, kết quả, ph-ong pháp và lợi ích của một cuộc nghiên cứu của ng-ời dân đ-ợc làm rõ, việc xây dựng dự án cũng không thể giải quyết tất cả những nhu cầu văn hóa của các dân tộc. Việc giúp một cộng đồng xây dựng kế hoạch giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc mình sẽ không có hiệu quả cao nếu không giúp họ tìm ra cách thức thực hiện kế hoạch. Để làm đ-ợc việc này, các nhà t- vấn khoa học xã hội nên chỉ rõ những việc cộng đồng có thể tự làm lấy và những việc không thực hiện ngay mà cần sự hỗ trợ. Nhà t- vấn phải h-ớng dẫn thêm các khả năng tìm vốn và giới thiệu hoạt động của các tổ chức quan tâm đến dân tộc thiểu số (nhà n-ớc, các tổ chức quốc gia/quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, v.v.). Chỉ riêng một cuộc nghiên cứu của ng-ời dân không thể giúp phát triển cộng đồng trừ khi việc này nằm trong một dự án lớn hơn. Cần có những nguồn lực để hỗ trợ cộng đồng thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

Các kết quả của dự án

1) Tạo sự trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm; đề xuất yêu cầu và nhu cầu trong cộng đồng

Ng-ời dân rất nhiệt tình và ủng hộ cuộc nghiên cứu này vì đã nhiều đời nay không có

cơ hội tập trung cộng đồng Bố Y để trao đổi về bản sắc văn hóa dân tộc. Tất nhiên dự án giúp phát triển cách thức truyền thống trong cộng đồng, nh-ng chủ yếu là thảo luận trực tiếp giữa đại diện chính quyền và cán bộ quản lý văn hoá cấp cơ sở với ng-ời dân; các cụ già với thanh niên; nam giới với phụ nữ để xác định các vấn đề chung và trách nhiệm liên quan đến bảo tồn và phát huy văn hoá của dân tộc mình.

2) Đánh giá sự hiểu biết của ng-ời dân trong cộng đồng và so sánh với các cuộc nghiên cứu hàn lâm khác về dân tộc Bố Y

Cuộc nghiên cứu đã tổng hợp đ-ợc các thông tin cơ bản nh- dân số và cách sử dụng thời gian. Hơn nữa nghiên cứu đã làm rõ các vấn đề đặc tr-ng của dân tộc Bố Y và các vấn đề cộng đồng quan tâm. Ví dụ, có sự không rõ ràng trong việc xác định ai là ng-ời Bố Y, cả theo quy định của pháp luật và theo tập quán. Ngoài ra, khi đọc các bài viết dân tộc học, cộng đồng Bố Y nhấn mạnh tên dân tộc mình là Pu y chứ không phải là Bố Y. Cuối cùng, ng-ời dân địa ph-ong đã đ-ợc biết thông tin về một nhánh đồng tộc đang sinh sống ở Lào Cai và mong muốn đ-ợc gặp gỡ trong t-ong lai.

3) Tạo cơ sở cho nhận thức về phát triển và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Cả cộng đồng tham gia các cuộc họp đã cùng xác định các yếu tố văn hóa dân tộc và công việc cần làm để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa. Trên thực tế, có những công việc dân tộc Bố Y có thể tự làm lấy hoặc đ-ợc hỗ trợ thêm để thực hiện nh-ng cũng có việc khó có thể thực hiện trong thời điểm

hiện tại. Nh-ng mỗi lần một gia đình Bồ Y thảo luận về văn hóa -hôm nay hay trong t-ong lai- họ có dịp để cùng nhìn lại các vấn đề, những kết quả, những điều đã đ-ợc sự đồng thuận và mong muốn của cộng đồng Bồ Y trong cuộc nghiên cứu này.

4) Chuyển giao các kỹ năng tham gia ý kiến của cộng đồng

Dù nhận thức đ-ợc năng lực chuyên môn còn hạn chế nh-ng những ng-ời dân địa ph-ong trong nhóm nghiên cứu vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ h-ớng dẫn các cuộc họp tại thôn và đã tạo điều kiện thuận lợi cho mọi ng-ời trong cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến để cùng tìm hiểu về một vấn đề khác. Do đó nhóm nghiên cứu có thể tự tổ chức các cuộc họp cộng đồng trong t-ong lai. Hơn nữa, họ trở thành một nhóm nòng cốt, có thể tự tổ chức hoặc chuyển giao kỹ năng cho các dân tộc bạn muốn tìm hiểu và nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc mình.

Nghiên cứu của ng-ời dân: ph-ong pháp, chủ đề

Nguyên nhân các nhà khoa học không muốn có sự tham gia của khách thể nghiên cứu trong việc quyết định ph-ong pháp, thời gian và báo cáo vì ng-ời dân không thể thực hiện một cách khách quan khi tìm hiểu và đánh giá về bản thân và đời sống dân tộc mình. Tất nhiên không ai có t- t-ởng khoa học từ đầu mà cần phải trải qua một quá trình đào tạo, và không thể đánh giá một cuộc nghiên cứu của ng-ời dân theo những tiêu chuẩn khoa học này. Mục đích của ng-ời dân không phải vì khoa học, mà là

thúc đẩy sự quan tâm của cả cộng đồng về một chủ đề nào đó. Vì vậy, trong nghiên cứu của ng-ời dân về văn hoá, việc xác định bản sắc văn hóa dân tộc dựa trên góc nhìn của ng-ời dân không phải là mục tiêu hàng đầu mà kết quả quan trọng hơn là quá trình ng-ời dân tham gia, qua đó nâng cao nhận thức và thúc đẩy cùng hành động. Đặc biệt, yếu tố then chốt là trao quyền trong quản lý và quyết định những vấn đề liên quan đến văn hóa dân tộc cho cộng đồng. Vì vậy, sử dụng ph-ong pháp nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng có thể là một cách tiếp cận phù hợp để phát huy nội lực của các dân tộc, giữ gìn và phát triển bền vững các giá trị văn hoá dân tộc thiểu số.

Tài liệu tham khảo:

Cornwall, andrea & Rachel JeWKeS, *What is a Participatory Research?*, in Social Science and Medicine Journal, vol. 41, no.12, 1995, Pp. 1667-1676

Chambers, Robert, *Whose realisty counts?: Putting the first last*, 1997, London, intermediate Technology Publication, introduction & conclusion

Tilakaratna, Sirisena, *a short note on Participatory Research*, Colombo, Sri Lanka. 1990 inwent, DWC, *Field book for Participatory Learning and action*, 2004.<http://www.rcpla.org>